

hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu chân như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu chân như hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường; cầu chân như hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc lạc hoặc khổ; cầu chân như hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu chân như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì Ta gọi là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường; nói Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ; nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ; nói Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường

hoặc vô thường; cầu Thanh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ; cầu Thanh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ; cầu Thanh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu Thanh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu Thanh đế khổ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu Thanh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì Ta gọi là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-dề mà nói bốn Tịnh lự hoặc thường hoặc vô thường, nói bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn Tịnh lự hoặc lạc hoặc khổ; nói bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ; nói bốn Tịnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã, nói bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn Tịnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu bốn Tịnh lự hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu bốn Tịnh lự hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu bốn Tịnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu bốn Tịnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu bốn Tịnh lự hoặc thường hoặc vô thường, cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường; cầu bốn Tịnh lự hoặc lạc hoặc khổ; cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ; cầu bốn Tịnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu bốn Tịnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì Ta gọi là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tám Giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, nói tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường; nói tám Giải thoát hoặc lạc hoặc khổ; nói tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc lạc hoặc khổ; nói tám Giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tám Giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu tám Giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu tám Giải thoát hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu tám Giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu tám Giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu tám Giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường; cầu tám Giải thoát hoặc lạc hoặc khổ; cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc lạc hoặc khổ; cầu tám Giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tám Giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì Ta gọi là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát

tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bốn Niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, nói bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn Niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ; nói bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc lạc hoặc khổ; nói bốn Niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn Niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu bốn Niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu bốn Niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu bốn Niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu bốn Niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu bốn Niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường; cầu bốn Niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ; cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc lạc hoặc khổ; cầu bốn Niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu bốn Niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì Ta gọi là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp môn giải thoát Không hoặc thường

hoặc vô thường, nói pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp môn giải thoát Không hoặc lạc hoặc khổ; nói pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc lạc hoặc khổ; nói pháp môn giải thoát Không hoặc ngã hoặc vô ngã, nói pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp môn giải thoát Không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu pháp môn giải thoát Không hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu pháp môn giải thoát Không hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp môn giải thoát Không hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu pháp môn giải thoát Không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ pháp môn giải thoát Không hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc thường hoặc vô thường; cầu pháp môn giải thoát Không hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp môn giải thoát Không hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu pháp môn giải thoát Không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì Ta gọi là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường, nói sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường; nói năm loại mắt hoặc lạc hoặc khổ; nói sáu phép thần thông hoặc lạc hoặc khổ; nói năm loại mắt hoặc ngã hoặc vô ngã, nói sáu phép thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã; nói năm loại mắt hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói sáu phép thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đà. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu sáu phép thần thông hoặc thường tịnh lự hoặc vô thường; nên cầu năm loại mắt hoặc lạc hoặc khổ tịnh lự hoặc khổ; nên cầu sáu phép thần thông hoặc lạc tịnh lự hoặc khổ; nên cầu năm loại mắt hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu sáu phép thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu năm loại mắt hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu sáu phép thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đà.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường, cầu sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường; cầu năm loại mắt hoặc lạc hoặc khổ; cầu sáu phép thần thông hoặc lạc hoặc khổ; cầu năm loại mắt hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu sáu phép thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu năm loại mắt hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu sáu phép thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì Ta gọi là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đà tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tịnh giới ba-la-mật-đà tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói mười lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường; nói mười lực của Phật hoặc lạc hoặc khổ; nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ; nói mười lực của Phật hoặc ngã hoặc vô ngã, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại

Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã; nói mươi lực của Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu mươi lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu mươi lực của Phật hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu mươi lực của Phật hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu mươi lực của Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu mươi lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường, cầu bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường; cầu mươi lực của Phật hoặc lạc hoặc khổ; cầu bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ; cầu mươi lực của Phật hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu mươi lực của Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì Ta gọi là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, nói tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp không quên mất hoặc lạc hoặc khổ; nói tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc khổ; nói pháp không quên mất hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp không quên mất

hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tánh luôn luôn xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành Tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Tịnh giới nên cầu pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu pháp không quên mất hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp không quên mất hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu pháp không quên mất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, cầu tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường; cầu pháp không quên mất hoặc lạc hoặc khổ; cầu tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp không quên mất hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu pháp không quên mất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tánh luôn luôn xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Tịnh giới thì Ta gọi là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thường Bồ-dề mà nói trí Nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường, nói trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường; nói trí Nhất thiết hoặc lạc hoặc khổ; nói trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc lạc hoặc khổ; nói trí Nhất thiết hoặc ngã hoặc vô ngã, nói trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc ngã hoặc vô ngã; nói trí Nhất thiết hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành Tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Tịnh giới nên cầu trí Nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu trí Nhất thiết hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu trí

Nhất thiết hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu trí Nhất thiết hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tịnh hoặc bất và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu trí Nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường, cầu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường; cầu trí Nhất thiết hoặc lạc hoặc khổ; cầu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc lạc hoặc khổ; cầu trí Nhất thiết hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu trí Nhất thiết hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì Ta gọi là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-dề mà nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc hoặc khổ; nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường, nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh hoặc bất và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc hoặc khổ; cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc hoặc khổ; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì Ta gọi là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYẾN 144

Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (42)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường, nói Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc thường hoặc vô thường; nói Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc lạc hoặc khổ; nói Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc lạc hoặc khổ; nói Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã, nói Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã; nói Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường, cầu Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc thường hoặc vô thường; cầu Dự lưu

hướng, Dự lưu quả hoặc lạc hoặc khổ; cầu Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc lạc hoặc khổ; cầu Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì Ta gọi là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường; nói tất cả quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ; nói tất cả quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tất cả quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu tất cả quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu tất cả quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu tất cả quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu tất cả quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu tất cả quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường; cầu tất cả quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ; cầu tất cả quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tất cả quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì Ta gọi là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường; nói tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ; nói tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Lại nói

thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường; cầu tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ; cầu tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì Ta gọi là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường; nói quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ; nói quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã; nói quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh giới cho là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường; cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ; cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì Ta gọi là tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Tịnh

giới ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Khi ấy, Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nói Bồ thí ba-la-mật-đa hữu sở đắc như thế nào mà gọi là nói Bồ thí ba-la-mật-đa tương tự?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói sắc hoặc thường hoặc vô thường, nói thọ, tưởng, hành, thức, hoặc thường hoặc vô thường; nói sắc hoặc lạc hoặc khổ; nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc hoặc khổ; nói sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã; nói sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành bồ thí cho là tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bồ thí nên cầu sắc hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức, hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu sắc hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bồ thí cho là tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu sắc hoặc thường hoặc vô thường, cầu thọ, tưởng, hành, thức, hoặc thường hoặc vô thường; cầu sắc hoặc lạc hoặc khổ; cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc hoặc khổ; cầu sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bồ thí thì Ta gọi là tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bồ thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhẫn xứ hoặc thường hoặc vô thường; nói nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường; nói nhẫn xứ hoặc lạc hoặc khổ; nói nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xứ hoặc lạc hoặc khổ; nói nhẫn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xứ hoặc ngã

hoặc vô ngã; nói nhãm xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu nhãm xứ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu nhãm xứ hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu nhãm xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu nhãm xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu nhãm xứ hoặc thường hoặc vô thường, cầu nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường; cầu nhãm xứ hoặc lạc hoặc khổ; cầu nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ hoặc lạc hoặc khổ; cầu nhãm xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu nhãm xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nói sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; nói sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu sắc xứ hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thanh,

hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường; cầu sắc xứ hoặc lạc hoặc khổ; cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc hoặc khổ; cầu sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói: nhẫn giới hoặc thường hoặc vô thường, nói: sắc giới, nhẫn thức giới và nhẫn xúc cùng các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nói nhẫn giới hoặc lạc hoặc khổ; nói sắc giới, nhẫn thức giới và nhẫn xúc cùng các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nói nhẫn giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nói sắc giới, nhẫn thức giới và nhẫn xúc cùng các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nói nhẫn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói sắc giới, nhẫn thức giới và nhẫn xúc cùng các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu nhẫn giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu nhẫn giới hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu nhẫn giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu nhẫn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu giới cho đến các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu nhẫn giới hoặc

đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tỷ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-dề mà nói thiệt giới hoặc thường hoặc vô thường, nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nói thiệt giới hoặc lạc hoặc khổ; nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nói thiệt giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nói thiệt giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu thiệt giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu thiệt giới hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu thiệt giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu thiệt giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu thiệt giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; cầu thiệt giới hoặc lạc hoặc khổ; cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; cầu thiệt giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu thiệt giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc

làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói thân giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói thân giới hoặc lạc, hoặc khổ; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nói thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu thân giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu thân giới hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu thân giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; cầu thân giới hoặc lạc hoặc khổ; cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; cầu thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu

hành Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói ý giới hoặc thường hoặc vô thường, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nói ý giới hoặc lạc hoặc khổ; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nói ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nói ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu ý giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu ý giới hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu ý giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; cầu ý giới hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; cầu ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-dề mà nói địa giới hoặc thường hoặc vô thường, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường; nói địa giới hoặc lạc hoặc khổ; nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc hoặc khổ; nói địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu địa giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu địa giới hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu địa giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường; cầu địa giới hoặc lạc hoặc khổ; cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc hoặc khổ; cầu địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-dề mà nói vô minh hoặc thường hoặc vô thường, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường; nói vô minh hoặc lạc hoặc khổ; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc lạc hoặc khổ; nói vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu,

sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã; nói vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu vô minh hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu vô minh hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu vô minh hoặc thường hoặc vô thường, cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường; cầu vô minh hoặc lạc hoặc khổ; cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc lạc hoặc khổ; cầu vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói Bố thí ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, nói Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường; nói Bố thí ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ; nói Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ; nói Bố thí ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã, nói Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã; nói Bố thí ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như

thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu Bố thí ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu Bố thí ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu Bố thí ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu Bố thí ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu Bố thí ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường; cầu Bố thí ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ; cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ; cầu Bố thí ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu Bố thí ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường, nói pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp không bên trong hoặc lạc hoặc khổ; nói pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi,

pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc hoặc khổ; nói pháp không bên trong hoặc ngã hoặc vô ngã, nói pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp không bên trong hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu bố thí cho là tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu pháp không bên trong hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp không bên trong hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu pháp không bên trong hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp không bên ngoài cho

đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường; cầu pháp không bên trong hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp không bên trong hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu pháp không bên trong hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đà tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đà tương tự theo hữu sở đắc.

□

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

QUYẾN 145

Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (43)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-dề mà nói chân như hoặc thường hoặc vô thường, nói pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường; nói chân như hoặc lạc hoặc khổ; nói pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc lạc, hoặc khổ; nói chân như hoặc ngã hoặc vô ngã, nói pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc ngã hoặc vô ngã; nói chân như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bối thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bối thí nên cầu chân như hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu chân như hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu chân như hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu chân như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bối thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu chân như hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường; cầu chân như hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc lạc hoặc khổ; cầu chân như hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu chân như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường; nói Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ; nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ; nói Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã; nói Thánh đế khổ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu Thánh đế khổ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường; cầu Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ; cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ; cầu Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu Thánh đế khổ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta

gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bốn Tinh lự hoặc thường hoặc vô thường, nói bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn Tinh lự hoặc lạc hoặc khổ; nói bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ; nói bốn Tinh lự hoặc ngã hoặc vô ngã, nói bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn Tinh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu bốn Tinh lự hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu bốn Tinh lự hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu bốn Tinh lự hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu bốn Tinh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu bốn Tinh lự hoặc thường hoặc vô thường, cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường; cầu bốn Tinh lự hoặc lạc hoặc khổ; cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ; cầu bốn Tinh lự hoặc ngã hoặc vô ngã, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu bốn Tinh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tám Giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, nói tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường; nói tám Giải thoát hoặc lạc hoặc khổ; nói tám

Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc lạc hoặc khổ; nói tám Giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tám Giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đà. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu tám Giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu tám Giải thoát hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu tám Giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu tám Giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đà.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu tám Giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường; cầu tám Giải thoát hoặc lạc hoặc khổ; cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc lạc hoặc khổ; cầu tám Giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tám Giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đà tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đà tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bốn Niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, nói bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn Niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ; nói bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc lạc hoặc khổ; nói bốn Niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi

Thánh đạo hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn Niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bổ thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bổ thí nên cầu bốn Niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu bốn Niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu bốn Niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu bốn Niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bổ thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu bốn Niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường; cầu bốn Niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ; cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc lạc hoặc khổ; cầu bốn Niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu bốn Niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bổ thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thường Bồ-dề mà nói pháp môn giải thoát Không hoặc thường hoặc vô thường, nói pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp môn giải thoát Không hoặc lạc hoặc khổ; nói pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc lạc hoặc khổ; nói pháp môn giải thoát Không hoặc ngã hoặc vô ngã, nói pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp môn giải thoát Không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói pháp môn giải thoát Vô tướng,

pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu pháp môn giải thoát Không hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu pháp môn giải thoát Không hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp môn giải thoát Không hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu pháp môn giải thoát Không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ pháp môn giải thoát Không hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc thường hoặc vô thường; cầu pháp môn giải thoát Không hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp môn giải thoát Không hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu pháp môn giải thoát Không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường, nói sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường; nói năm loại mắt hoặc lạc hoặc khổ; nói sáu phép thần thông hoặc lạc hoặc khổ; nói năm loại mắt hoặc ngã hoặc vô ngã, nói sáu phép thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã; nói năm loại mắt hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói sáu phép thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng

nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu sáu phép thần thông hoặc thường tinh lự hoặc vô thường; nên cầu năm loại mắt hoặc lạc tinh lự hoặc khổ; nên cầu sáu phép thần thông hoặc lạc tinh lự hoặc khổ; nên cầu năm loại mắt hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu sáu phép thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu năm loại mắt hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu sáu phép thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường, cầu sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường; cầu năm loại mắt hoặc lạc hoặc khổ; cầu sáu phép thần thông hoặc lạc hoặc khổ; cầu năm loại mắt hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu sáu phép thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu năm loại mắt hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu sáu phép thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói mười lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường; nói mười lực của Phật hoặc lạc hoặc khổ; nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ; nói mười lực của Phật hoặc ngã hoặc vô ngã, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã; nói mười lực của Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu mười lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường,

nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu mươi lực của Phật hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu mươi lực của Phật hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu mươi lực của Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đà.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu mươi lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường, cầu bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường; cầu mươi lực của Phật hoặc lạc hoặc khổ; cầu bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ; cầu mươi lực của Phật hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu mươi lực của Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đà tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đà tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, nói tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp không quên mất hoặc lạc hoặc khổ; nói tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc khổ; nói pháp không quên mất hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp không quên mất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tánh luôn luôn xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đà. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu pháp không quên mất hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc

khổ; nên cầu pháp không quên mất hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu pháp không quên mất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, cầu tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường; cầu pháp không quên mất hoặc lạc hoặc khổ; cầu tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp không quên mất hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu pháp không quên mất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tánh luôn luôn xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-dề mà nói trí Nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường, nói trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường; nói trí Nhất thiết hoặc lạc hoặc khổ; nói trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc lạc hoặc khổ; nói trí Nhất thiết hoặc ngã hoặc vô ngã, nói trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc ngã hoặc vô ngã; nói trí Nhất thiết hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu trí Nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu trí Nhất thiết hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu trí Nhất thiết hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu trí Nhất thiết hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tịnh hoặc bất và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu trí Nhất thiết

hoặc thường hoặc vô thường, cầu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường; cầu trí Nhất thiết hoặc lạc hoặc khổ; cầu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc lạc hoặc khổ; cầu trí Nhất thiết hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu trí Nhất thiết hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc hoặc khổ; nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh hoặc bất và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc hoặc khổ; cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc hoặc khổ; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tất cả pháp môn

Đà-la-ni hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa. Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường, nói Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc thường hoặc vô thường; nói Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc lạc hoặc khổ; nói Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã; nói Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã hoặc lạc hoặc khổ; nói Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; nói Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường, cầu Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc thường hoặc vô thường; cầu Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc lạc hoặc khổ; cầu Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc lạc hoặc khổ; cầu Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu

Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đà tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đà tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường; nói tất cả quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ; nói tất cả quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tất cả quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đà. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu tất cả quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu tất cả quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu tất cả quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu tất cả quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đà.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu tất cả quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường; cầu tất cả quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ; cầu tất cả quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tất cả quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đà tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đà tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường; nói tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ; nói tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đà. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu tất cả hạnh Đại

Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường; cầu tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ; cầu tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường; nói quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ; nói quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã; nói quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành bố thí cho là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường; cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ; cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì Ta gọi là tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bố thí ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Đến đây, thiện nam! Ta sẽ dạy ông tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu ai theo lời dạy của ta mà tu học thì sẽ mau trụ ở: Một là bậc Cực hỷ, hai là bậc Ly cấu, ba là bậc Phát quang, bốn là bậc Diệm tuệ, năm là bậc Cực nan thắng, sáu là bậc Hiện tiền, bảy là bậc Viễn hành, tám là bậc Bất động, chín là bậc Thiện tuệ, mười là bậc Pháp vân.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy dùng hữu tướng làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện và có ý tưởng về thời gian mà dạy người khác tu học Bát-nhã ba-la-mật-đà, đó là nói Bát-nhã ba-la-mật-đà tương tự.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh lự ba-la-mật-đà, nói thế này: Đến đây, thiện nam! Ta sẽ dạy ông tu học Tinh lự ba-la-mật-đà. Nếu ai theo lời dạy của ta mà tu học thì sẽ mau trụ ở: Một là bậc Cực hỷ, hai là bậc Ly cấu, ba là bậc Phát quang, bốn là bậc Diệm tuệ, năm là bậc Cực nan thắng, sáu là bậc Hiện tiền, bảy là bậc Viễn hành, tám là bậc Bất động, chín là bậc Thiện tuệ, mười là bậc Pháp vân.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy dùng hữu tướng làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện và có ý tưởng về thời gian, dạy người khác tu học Tinh lự ba-la-mật-đà, đó là nói Tinh lự ba-la-mật-đà tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đà, nói thế này: Đến đây, thiện nam! Ta sẽ dạy ông tu học Tinh tấn ba-la-mật-đà. Nếu ai theo lời dạy của ta mà tu học thì sẽ mau trụ ở: Một là bậc Cực hỷ, hai là bậc Ly cấu, ba là bậc Phát quang, bốn là bậc Diệm tuệ, năm là bậc Cực nan thắng, sáu là bậc Hiện tiền, bảy là bậc Viễn hành, tám là bậc Bất động, chín là bậc Thiện tuệ, mười là bậc Pháp vân.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy dùng hữu tướng làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện và có ý tưởng về thời gian mà dạy người khác tu học Tinh tấn ba-la-mật-đà thì đó là nói Tinh tấn ba-la-mật-đà tương tự.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về An nhẫn ba-la-mật-đà, nói thế này: Đến đây, thiện nam! Ta sẽ dạy ông tu học An nhẫn ba-la-mật-đà. Nếu ai theo lời dạy của ta mà tu học thì sẽ mau trụ ở: Một là bậc Cực

hỷ, hai là bậc Ly cấu, ba là bậc Phát quang, bốn là bậc Diệm tuệ, năm là bậc Cực nan thắng, sáu là bậc Hiện tiền, bảy là bậc Viễn hành, tám là bậc Bất động, chín là bậc Thiện tuệ, mười là bậc Pháp vân.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy dùng hữu tướng làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện và có ý tưởng về thời gian mà dạy người khác tu học An nhẫn ba-la-mật-đa thì đó là nói An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-dề, nêu giảng về Tịnh giới ba-la-mật-đa, nói thế này: Đến đây, thiện nam! Ta sẽ dạy ông tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa. Nếu ai theo lời dạy của ta mà tu học thì sẽ mau trụ ở: Một là bậc Cực hỷ, hai là bậc Ly cấu, ba là bậc Phát quang, bốn là bậc Diệm tuệ, năm là bậc Cực nan thắng, sáu là bậc Hiện tiền, bảy là bậc Viễn hành, tám là bậc Bất động, chín là bậc Thiện tuệ, mười là bậc Pháp vân.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy dùng hữu tướng làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện và có ý tưởng về thời gian mà dạy người khác tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa thì đó là nói Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-dề, nêu giảng về Bố thí ba-la-mật-đa, nói thế này: Đến đây, thiện nam! Ta sẽ dạy ông tu học Bố thí ba-la-mật-đa. Nếu ai theo lời dạy của ta mà tu học thì sẽ mau trụ ở: Một là bậc Cực hỷ, hai là bậc Ly cấu, ba là bậc Phát quang, bốn là bậc Diệm tuệ, năm là bậc Cực nan thắng, sáu là bậc Hiện tiền, bảy là bậc Viễn hành, tám là bậc Bất động, chín là bậc Thiện tuệ, mười là bậc Pháp vân.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy dùng hữu tướng làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện và có ý tưởng về thời gian mà dạy người khác tu học Bố thí ba-la-mật-đa thì đó là nói Bố thí ba-la-mật-đa tương tự.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-dề, nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc nói Tịnh lự ba-la-mật-đa, hoặc nói Tịnh tấn ba-la-mật-đa, hoặc nói An nhẫn ba-la-mật-đa, hoặc nói Tịnh giới ba-la-mật-đa, hoặc nói Bố thí

ba-la-mật-đa, nói thế này: Đến đây, thiện nam! Ta sẽ dạy ông tu học Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Nếu ai theo lời dạy của ta mà tu học thì sẽ mau vượt bậc Thanh văn, Độc giác.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy dùng hữu tướng làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện và có ý tưởng về thời gian mà dạy người khác tu học Bát-nhã, Tịnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa thì đó là nêu giảng Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa tương tự.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc nói Tịnh lự ba-la-mật-đa, hoặc nói Tinh tấn ba-la-mật-đa, hoặc nói An nhẫn ba-la-mật-đa, hoặc nói Tịnh giới ba-la-mật-đa, hoặc nói Bồ thí ba-la-mật-đa, nói thế này: Đến đây, thiện nam! Ta sẽ dạy ông tu học Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Nếu ai theo lời dạy của ta mà tu học thì sẽ mau nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đã nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi liền đắc Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát. Đã đắc ly sinh pháp nhẫn của Bồ-tát, liền đắc thiền thông không thoái chuyển của Bồ-tát. Đã đắc thiền thông không thoái chuyển của Bồ-tát thì có khả năng đi khắp tất cả các cõi Phật trong mười phương, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Do đó, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy dùng hữu tướng làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện và có ý tưởng về thời gian mà dạy người khác tu học Bát-nhã, Tịnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa thì đó là nêu giảng Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa tương tự.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ nói với bậc Bồ-tát trụ chủng tánh rằng: “Nếu có khả năng lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng lý Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì quyết định sẽ đạt vô lượng, vô số, vô biên công đức”; thì này Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ ấy đã dùng hữu tướng làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện, nói như thế là nói Bát-nhã, Tịnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa tương tự.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ nói với bậc

Bồ-tát trụ chửng tánh rằng: “Những căn lành mà ông đã có từ khi sơ phát tâm cho đến khi chứng đắc Vô dư Niết-bàn, trải qua thời của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, vị lai, hiện tại, đều nên tùy hỷ, nhóm trụ tất cả, vì các hữu tình hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột”; thì này Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ ấy đã dùng hữu tướng làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện, nói như thế là nói Bát-nhã, Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa tương tự.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 146

Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (44)

Bấy giờ Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là nêu giảng về Bát-nhã, Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa một cách chân chính?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ nói Bát-nhã, Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa theo hướng vô sở đắc như thế gọi là nêu giảng về Bát-nhã, Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới; Bố thí ba-la-mật-đa một cách chân chánh.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nói Bát-nhã ba-la-mật-đa theo hướng vô sở đắc như thế nào mà gọi là nói Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc và tự tính của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tính của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tính của sắc ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy

còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc và tự tính của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tính của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tính của sắc ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc và tự tính của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tính của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tính của sắc ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc và tự tính của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tính của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tính của sắc ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải

là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều như thế, đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chánh.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ống nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhän xứ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhän xứ và tự tánh của nhän xứ là không; nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ và tự tánh của nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ là không; tự tánh của nhän xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nhän xứ chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhän xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ống nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhän xứ hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì nhän xứ và tự tánh của nhän xứ là không; nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ và tự tánh của nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ là không; tự tánh của nhän xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nhän xứ chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhī, tỳ, thiêt, thân, ý xứ đều chẳng thể

nǎm bǎt được, cái lạc và khǒ kia cung chǎng thě nǎm bǎt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn khǒng có nhǎn xǔ... có thě nǎm bǎt được, huống là có cái lạc và khǒ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nêñ tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chǎng nêñ quán nhǎn xǔ hoặc ngã hoặc vô ngã; chǎng nêñ quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xǔ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhǎn xǔ và tự tánh của nhǎn xǔ là khǒng; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xǔ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xǔ là khǒng; tự tánh của nhǎn xǔ ấy tức chǎng phǎi tự tánh, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xǔ ấy cung chǎng phǎi là tự tánh. Nếu chǎng phǎi là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đốñ với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nhǎn xǔ chǎng thě nǎm bǎt được, cái ngã và vô ngã kia cung chǎng thě nǎm bǎt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xǔ đều chǎng thě nǎm bǎt được, cái ngã và vô ngã kia cung chǎng thě nǎm bǎt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn khǒng có nhǎn xǔ... có thě nǎm bǎt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nêñ tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chǎng nêñ quán nhǎn xǔ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chǎng nêñ quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xǔ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhǎn xǔ và tự tánh của nhǎn xǔ là khǒng; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xǔ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xǔ là khǒng; tự tánh của nhǎn xǔ ấy tức chǎng phǎi tự tánh, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xǔ ấy cung chǎng phǎi là tự tánh. Nếu chǎng phǎi là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đốñ với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nhǎn xǔ chǎng thě nǎm bǎt được, cái tịnh, bất tịnh kia cung chǎng thě nǎm bǎt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xǔ đều chǎng thě nǎm bǎt được, cái tịnh, bất tịnh kia cung chǎng thě nǎm bǎt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn khǒng có nhǎn xǔ... có thě nǎm bǎt được, huongoose là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói nhũng điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nêñ tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chǎng nêñ quán

sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được;

thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tính của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tính của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tự tính của sắc xứ ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãm giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãm giới và tự tính của nhãm giới là không; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra và tự tính của sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là không; tự tính của nhãm giới ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nhãm giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc

làm duyên sinh ra đều chẳng thể nấm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãm giới... có thể nấm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãm giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãm giới và tự tánh của nhãm giới là không; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhãm giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nhãm giới chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãm giới... có thể nấm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãm giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãm giới và tự tánh của nhãm giới là không; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhãm giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nhãm giới chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãm giới...

có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãm giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãm giới và tự tánh của nhãm giới là không; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhãm giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nhãm giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãm giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãm giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãm giới và tự tánh của nhãm giới là không; thanh giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhãm giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nhãm giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm

bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhĩ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhĩ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhĩ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã

như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhĩ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-dề, nên giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tỷ giới và tự tánh của tỷ giới là không; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của tỷ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tỷ giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tỷ giới... có thể nắm bắt được,

huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán tỷ giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tỷ giới và tự tánh của tỷ giới là không; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của tỷ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà này, tỷ giới chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tỷ giới... có thể nấm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán tỷ giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tỷ giới và tự tánh của tỷ giới là không; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của tỷ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà này, tỷ giới chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tỷ giới... có thể nấm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đà,

chẳng nên quán lý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hương giới, lý thức giới và lý xúc cùng các thọ do lý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì lý giới và tự tánh của lý giới là không; hương giới, lý thức giới và lý xúc cùng các thọ do lý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do lý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của lý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến các thọ do lý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, lý giới chẳng thể nấm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nấm bắt được; hương giới cho đến các thọ do lý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nấm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có lý giới... có thể nấm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiêt giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì thiêt giới và tự tánh của thiêt giới là không; vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thiêt giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thiêt giới chẳng thể nấm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nấm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nấm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thiêt giới... có thể nấm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiêt giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra hoặc iạc hoặc khổ. Vì sao? Vì thiêt giới và tự tánh của thiêt giới là không; vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thiêt giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thiêt giới chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thiêt giới... có thể nấm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiêt giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thiêt giới và tự tánh của thiêt giới là không; vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thiêt giới chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thiêt giới... có thể nấm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiêt giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên

sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thiệt giới và tự tánh của thiệt giới là không; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra và, tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thiệt giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thiệt giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thiệt giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thân giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa,

chẳng nên quán thân giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nǎm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nǎm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thân giới... có thể nǎm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nǎm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nǎm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thân giới... có thể nǎm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân

giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hẵn còn không có thân giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

QUYỂN 147

Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (45)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đà, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán ý giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hấy còn không có ý giới... cõi thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán ý giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh.

Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có ý giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có ý giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh

kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có ý giới... có thể nấm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nấm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nấm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nấm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có địa giới... có thể nấm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có địa giới... có thể nấm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có địa giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có địa giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc

thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì vô minh và tự tính của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tự tính của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không; tự tính của vô minh ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có vô minh... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì vô minh và tự tính của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tự tính của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không; tự tính của vô minh ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có vô minh... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì vô minh và tự tính của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tự tính của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không; tự tính của vô minh ấy tức chẳng phải tự

tánh, tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu, nǎo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nǎm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu nǎo đều chẳng thể nǎm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có vô minh... có thể nǎm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu nǎo hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, iǎo tử, sầu bi khổ ưu nǎo và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu nǎo là không; tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu nǎo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nǎm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu nǎo đều chẳng thể nǎm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có vô minh... có thể nǎm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bố thí hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì Bố thí và tự tánh của Bố thí là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; tự tánh của Bố thí ấy tức chẳng

phải tự tánh, tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, Bố thí chẳng thể nǎm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chẳng thể nǎm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Bố thí... có thể nǎm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bố thí hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì Bố thí và tự tánh của Bố thí là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; tự tánh của Bố thí ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, Bố thí chẳng thể nǎm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chẳng thể nǎm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Bố thí... có thể nǎm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bố thí hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Bố thí và tự tánh của Bố thí là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; tự tánh của Bố thí ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, Bố thí chẳng thể nǎm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chẳng thể nǎm bắt được,

cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Bố thí... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bố thí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Bố thí và tự tánh của Bố thí là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; tự tánh của Bố thí ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, Bố thí chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Bố thí... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp không ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rõ ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không bên trong và tự tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp

không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không khong biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; tự tánh của pháp không bên trong ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không bên trong... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không bên trong hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không khong, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không bên trong và tự tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không khong, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh pháp không bên ngoài cho đến pháp

không không tánh tự tánh là không; tự tánh của pháp không bên trong ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không bên trong... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không bên trong hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không bên trong và tự tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; tự tánh của pháp không bên trong ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài cho đến pháp không

không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không bên trong... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán pháp không bên trong hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không khong khong, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không bên trong và tự tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không khong khong, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; tự tánh của pháp không bên trong ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà này, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không bên trong... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều

đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-dề, nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chân như hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì chân như và tự tánh của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; tự tánh của chân như ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chân như chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hấy còn không có chân như... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chân như hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; tự tánh của chân như ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chân như chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và

khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có chân như... có thể nấm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán chân như hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì chân như và tự tánh của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; tự tánh của chân như ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà này, chân như chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có chân như... có thể nấm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán chân như hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì chân như và tự tánh của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; tự tánh của chân như ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng

phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chân như chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có chân như... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-dề, nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Thánh đế khổ... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh

đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Thánh đế khổ... có thể nấm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tính của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tính của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; tự tính của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Thánh đế khổ... có thể nấm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tính của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tính của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; tự tính của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nấm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nấm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nấm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Thánh đế khổ... có thể nấm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát

tâm Vô thượng Bồ-dề, nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Tinh lự hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn Tinh lự và tự tánh của bốn Tinh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; tự tánh của bốn Tinh lự ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, bốn Tinh lự chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Tinh lự... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Tinh lự hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn Tinh lự và tự tánh của bốn Tinh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; tự tánh của bốn Tinh lự ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, bốn Tinh lự chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Tinh lự... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Tinh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn Tinh lự và tự tánh của bốn Tinh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; tự tánh của bốn Tinh lự ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Vô lượng,

bốn Định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, bốn Tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Tịnh lự... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Tịnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn Tịnh lự và tự tánh của bốn Tịnh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; tự tánh của bốn Tịnh lự ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, bốn Tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Tịnh lự... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

QUYẾN 148

Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (46)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đà, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán tám Giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tám Giải thoát và tự tính của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tính của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; tự tính của tám Giải thoát ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà này, tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tám Giải thoát... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán tám Giải thoát hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tám Giải thoát và tự tính của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; tự tính của tám Giải thoát ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà này, tám Giải

thoát chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều chẳng thể nấm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tám Giải thoát... có thể nấm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám Giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tám Giải thoát và tự tính của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tính của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; tự tính của tám Giải thoát ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tám Giải thoát chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều chẳng thể nấm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tám Giải thoát... có thể nấm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám Giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tám Giải thoát và tự tính của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tính của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; tự tính của tám Giải thoát ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tám Giải thoát chẳng thể nấm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nấm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều chẳng thể nấm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nấm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tám Giải thoát... có thể nấm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có

khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-dề, nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ và tự tính của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo và tự tính của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hấy còn không có bốn Niệm trụ... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ và tự tính của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo và tự tính của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; tự tính của bốn Niệm trụ ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm

bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Niệm trụ... có thể nǎm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ và tự tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo và tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; tự tánh của bốn Niệm trụ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, bốn Niệm trụ chẳng thể nǎm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng thể nǎm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không bốn Niệm trụ... có thể nǎm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ và tự tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo và tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; tự tánh của bốn Niệm trụ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, bốn Niệm trụ chẳng thể nǎm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nǎm bắt được; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng thể nǎm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nǎm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Niệm trụ... có thể nǎm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả

năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp môn giải thoát Không... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không; tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp môn giải thoát Không... có thể nắm bắt được, huống là

có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không và tự tính của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tự tính của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không; tự tính của pháp môn giải thoát Không ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp môn giải thoát Không... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không và tự tính của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tự tính của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không; tự tính của pháp môn giải thoát Không ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp môn giải thoát Không... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều

đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không; tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có năm loại mắt... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không; tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có năm loại mắt... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không; tự tánh của năm loại mắt ấy tức

chẳng phải tự tánh, tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể năm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể năm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể năm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể năm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có năm loại mắt... có thể năm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không; tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể năm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể năm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể năm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể năm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có năm loại mắt... có thể năm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phật tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mươi lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì mươi lực của Phật và tự tánh của mươi lực của Phật là không; bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sơ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng là không; tự tánh của mươi lực của Phật ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn điều không sơ cho

đến mươi tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, mươi lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có mươi lực của Phật... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mươi lực của Phật hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì mươi lực của Phật và tự tánh của mươi lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng là không; tự tánh của mươi lực của Phật ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, mươi lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có mươi lực của Phật... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mươi lực của Phật hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì mươi lực của Phật và tự tánh của mươi lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng là không; tự tánh của

mười lực của Phật ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có mười lực của Phật... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có mười lực của Phật... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không

quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không; tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không quên mất... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không; tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không quên mất... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không; tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, cái

ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không quên mất... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không; tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không quên mất... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; tự tánh của trí Nhất thiết ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có trí Nhất thiết... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô

thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; tự tánh của trí Nhất thiết ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có trí Nhất thiết... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; tự tánh của trí Nhất thiết ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có trí Nhất thiết... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết

tương là không; tự tánh của trí Nhất thiết ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh trí Đạo tương, trí Nhất thiết tương ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tương, trí Nhất thiết tương đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có trí Nhất thiết... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức

chẳng phải tự tánh, tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được; cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hấy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hấy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được,

cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì Dự lưu hướng, Dự lưu quả và tự tính của Dự lưu hướng, Dự lưu quả là không; Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả và tự tính của Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả là không; tự tính của Dự lưu hướng, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, Dự lưu hướng, Dự lưu quả chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hướng... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì Dự lưu hướng, Dự lưu quả và tự tính của Dự lưu hướng, Dự lưu quả là không; Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả và tự tính của Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả là không; tự tính của Dự lưu hướng, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tính, tự tính của Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tính. Nếu chẳng phải là tự tính tức là Bát-nhã ba-la-

mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, Dự lưu hướng, Dự lưu quả chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khố kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khố kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hướng... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khố kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Dự lưu hướng, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hướng, Dự lưu quả là không; Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hướng, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, Dự lưu hướng, Dự lưu quả chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hướng... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hướng, Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Dự lưu hướng, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hướng, Dự lưu quả là không; Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hướng, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, Dự lưu hướng, Dự lưu

quả chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hương... có thể nắm bắt được, hương là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYẾN 149

Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (47)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-dề, nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên tất cả quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả quả

vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết: Bát-nhã ba-la-mật-đà một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đà, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đà,

chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chírh.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói thế

này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả

năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết! Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ... nói Tĩnh lự ba-la-mật-đa theo hướng vô sở đắc như thế nào mà gọi là nói Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính?

Phật dạy:

—Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hấy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tinh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hấy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tinh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái